

TÍCH HỢP CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI TRONG DẠY HỌC NGŨ VĂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Phan Thị Vân - Trường Trung học cơ sở Hecman, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Ngày nhận bài: 12/12/2017; ngày sửa chữa: 15/01/2018; ngày duyệt đăng: 01/02/2018.

Abstract: Integration of social sciences into teaching Literature at secondary school is in line with theory of teaching and innovation of general education curriculum in our country today. In this article, author presents theoretical and practical bases of integrated teaching as well as requirements on contents and teaching methods to integrate social sciences into teaching Literature at secondary school.

Keywords: Students, social sciences, literature, integration, secondary school.

1. Mở đầu

Giáo dục (GD), dạy học tích hợp là một trong những hình thức được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Xu hướng dạy học tích hợp đã được áp dụng vào trường học ở Việt Nam trong những năm gần đây, nhằm đảm bảo hài hòa giữa tri thức, kỹ năng và nhân cách; giữa các trình độ; các môn học; người dạy và người học; giữa quá khứ, hiện tại và tương lai; giữa những yếu tố trong và ngoài nhà trường. Trong chương trình dạy học ở trường trung học cơ sở (THCS), việc phối hợp, sử dụng kiến thức các môn học là điều kiện cần thiết và có thể sử dụng được. Nhiều giáo viên (GV) ở trường THCS trước đây được đào tạo dạy hai môn (*Văn - Sử, Sử - Địa, Toán - Lí, Lí - Hóa,...*), vì vậy, có thể đủ điều kiện để dạy học tích hợp nhằm cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng nhân cách, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh (HS). Việc phối hợp các môn học ở trường THCS đã được các GV thực hiện, trong đó có việc sử dụng kiến thức các môn khoa học xã hội (KHXH) phục vụ cho việc dạy học môn *Ngữ văn (NV)* cũng như tích hợp các môn học KHXH với nhau. Tuy nhiên, việc sử dụng còn nhiều hạn chế, cả về nội dung, phương pháp cũng như các điều kiện để thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Vì vậy, nghiên cứu việc tích hợp các môn KHXH trong dạy học môn *NV* ở trường THCS có ý nghĩa quan trọng và cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc sử dụng các môn học khoa học xã hội vào dạy học môn *Ngữ văn* ở trường trung học cơ sở:

- Dạy học tích hợp liên môn là một xu hướng trong dạy học nói chung và trong GD phổ thông nói riêng. Tích hợp liên môn trong dạy học phản ánh quy luật vận động, phát triển, mối quan hệ giữa các sự vật, đối tượng trong

cuộc sống. Đồng thời, nó cũng phản ánh bản chất của quá trình nhận thức, quá trình tâm lý của con người khi nhận thức thế giới xung quanh. Vì vậy, tích hợp trong dạy học liên môn được xem là một định hướng quan trọng trong chương trình GD phổ thông mới. Sự tích hợp được thực hiện theo chiều ngang (những nội dung GD theo trục đồng đại của môn học và của các môn học) và theo chiều dọc (tích hợp theo trục lịch đại, chủ yếu những nội dung đã học của các môn học).

- Tích hợp là hoạt động dạy học, trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để HS biết huy động kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đời sống, từ đó hình thành những kiến thức, kỹ năng, phát triển phẩm chất, năng lực. Dạy học tích hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc GD, rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy, phân tích tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa cho người học. Tích hợp và phân hoá là hai yêu cầu luôn cần được quán triệt đồng thời, thống nhất nhưng khác nhau ở các cấp học và trình độ đào tạo; được chú ý cả trong mục tiêu, nội dung, phương pháp GD và kiểm tra, đánh giá kết quả.

Môn *NV* có khả năng lớn trong việc thực hiện tích hợp trong và ngoài môn học, theo cả hai hướng: tích hợp phục vụ môn *NV* và môn *NV* tích hợp phục vụ các môn học khác. Có nhiều tác giả nghiên cứu về việc vận dụng môn *NV* vào dạy học các môn KHXH, nhưng hầu như chưa vận dụng các môn KHXH vào việc dạy học môn *NV*, nhất là trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay. Điều đó đã không nhận diện, khẳng định được tính ưu việt về sự tác động qua lại lẫn nhau giữa môn *NV* và các môn KHXH khác trong việc phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Về bản chất, tất cả các môn khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, KHXH có thể phục vụ cho việc dạy học *NV* với tư cách là nội dung, phương tiện trong quá trình cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bồi

đường nhân cách cho học sinh. Không những các môn KHXH như *Địa lí (ĐL)*, *Lịch sử (LS)*, *Giáo dục công dân (GD)*, *Nghệ thuật*,... ngay cả các môn khoa học tự nhiên - công nghệ (*Toán, Lí, Hóa, Công nghệ thông tin, Thể dục*,...) đều có thể phục vụ cho việc dạy học môn NV với những mức độ, thời gian, tính chất khác nhau. Vấn đề quan trọng là GV phải linh hoạt, sáng tạo để vận dụng một cách hiệu quả, nhằm thực hiện tốt mục tiêu của môn học.

- Việc sử dụng các môn học KHXH vào việc dạy học môn NV ở trường THCS là cần thiết và quan trọng nhằm khai thác, phát huy tác dụng tích cực của các kiến thức trong việc thực hiện mục tiêu GD, giúp HS phát triển tư duy liên tưởng, so sánh, đối chiếu trong quá trình tiếp cận kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng nhân cách. Tích hợp nhằm tăng hiệu quả dạy học và tiết kiệm thời gian cho hoạt động dạy học.

- Khác với chương trình phổ thông truyền thống, chương trình GD phổ thông mới lấy các năng lực cốt lõi, trong đó có năng lực giao tiếp, làm xuất phát điểm để thiết kế các lĩnh vực học tập, môn học và định hướng các nội dung dạy học. Việc tăng cường tỉ lệ văn bản thông tin trong môn NV hiện nay giúp cho môn học này có tính ứng dụng cao hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu giao tiếp đa dạng và ngày càng cao của HS. Việc sử dụng các văn bản viết về các vấn đề tự nhiên và xã hội vừa phù hợp với định hướng đổi mới của môn học, vừa tăng cường khả năng kết nối môn NV với các môn khoa học tự nhiên và KHXH. Khi sử dụng các văn bản như vậy, HS không chỉ rèn luyện năng lực đọc hiểu, viết, trình bày, thảo luận như những năng lực cốt yếu của môn NV mà còn biết cách vận dụng các khái niệm, thuật ngữ và thông tin được học từ các môn khoa học tự nhiên và KHXH vào hoạt động giao tiếp trong giờ học NV. Việc tích hợp các môn KHXH vào việc dạy học môn NV ở trường THCS là có thể thực hiện được một cách hiệu quả, khi tất cả đều hướng tới mục tiêu GD các phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, tìm hiểu tự nhiên - xã hội, năng lực thẩm mỹ,...) của HS. Trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, kiến thức đời sống của GV và các điều kiện ở trường THCS cho phép thực hiện hoạt động tích hợp đó.

- Thực trạng việc sử dụng các môn học KHXH vào việc dạy học môn NV ở trường THCS hiện nay còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng tới chất lượng GD toàn diện. Phần lớn GV môn NV chưa có ý thức vận dụng sự tích hợp nói trên hoặc thực hiện một cách ngẫu hứng, chưa xuất phát từ những cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn; một số thao tác liên hệ, so sánh, tích hợp nhưng khép

khẽ, gượng ép, dẫn đến phản tác dụng. Bên cạnh đó, các trường THCS chưa có một chủ trương cụ thể, rõ ràng để khuyến khích dạy học tích hợp. Nhiệm vụ cấp bách về dạy học tích hợp trong chương trình GD phổ thông mới chưa được đội ngũ GV sẵn sàng tiếp nhận và thực hiện.

2.2. Yêu cầu, nội dung, phương pháp sử dụng kiến thức các môn học khoa học xã hội vào việc dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở

2.2.1. Yêu cầu chung:

- Đảm bảo mục tiêu môn NV trong việc lựa chọn nội dung tích hợp, thời lượng, quy mô, phương pháp tích hợp cũng như thực hiện quy trình tích hợp (dẫn bài mới, làm ngữ liệu, liên hệ, kiểm tra đánh giá,...). Đảm bảo đặc trưng của môn NV, không biến môn NV thành việc minh họa cho những kiến thức KHXH một cách cứng nhắc, phi thẩm mỹ. Việc tích hợp các môn KHXH vào dạy học môn NV ở THCS phải đảm bảo đặc trưng nghệ thuật của môn NV, không biến giờ dạy học NV thành việc cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, GD thái độ của môn học khác.

- Sử dụng kiến thức các môn KHXH vào việc dạy học môn NV phải phù hợp đối tượng. Chương trình NV được sử dụng thống nhất trong cả nước. Tuy nhiên, khi tích hợp các môn KHXH vào dạy học môn NV, cần vận dụng phù hợp với đối tượng, nhận thức, tâm lý của HS cũng như điều kiện vùng miền của trường THCS. Phải đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; không khiên cưỡng, ép buộc một cách phi GD, làm phá vỡ đặc trưng của môn NV cũng như nghệ thuật hóa kiến thức của các môn KHXH khác.

2.2.2. Khai thác kiến thức các môn học khoa học xã hội vào việc dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở

Chúng tôi nêu lên một số nội dung trong môn LS, môn ĐL, môn GD có thể tích hợp trong dạy học môn NV ở trường THCS.

Các nội dung, bài học KHXH	Tích hợp vào nội dung, bài học môn NV
1. Môn Lịch sử	
"Xã hội nguyên thủy" (LS6)	NV6: "Son Tinh - Thủy Tinh",...
Kiến thức về "Nhà nước Văn Lang", "Nước Âu Lạc" (LS6)	NV6: "Con Rồng cháu Tiên",...
Kiến thức về nhà Lý (LS7)	NV7: "Sông núi nước Nam"; NV8: "Nước Đại Việt ta"
Ba lần chống quân Nguyên, sự phát triển của nhà Trần, khởi nghĩa Lam Sơn (LS7); LS Việt Nam trước thế kỉ XX	NV6: "Sự tích Hồ Gươm"; NV7: "Bánh trôi nước", "Qua Đèo Ngang", "Bàn đến chơi nhà", "Quan âm Thị Kính"; NV8: "Nước Đại Việt ta", "Hịch tướng sĩ"; NV9: "Người con gái Nam Xương", "Hoàng Lê nhất thống chí", "Truyện Kiều"

	<i>của Nguyễn Du</i> ”, “ <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</i> ”,....
LS thể giới (LS8, LS9)	NV8: “ <i>Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục</i> ”; NV9: “ <i>Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang</i> ”; “ <i>Bố của Xi-mông</i> ”,....
LS Việt Nam từ năm 1858-1945	NV6: “ <i>Đêm nay Bác không ngủ</i> ”, “ <i>Cô Tô</i> ”, “ <i>Cây tre Việt Nam</i> ”, “ <i>Câu Long Biên chứng nhân LS</i> ”; NV7: “ <i>Cánh khuya</i> ”, “ <i>Rằm tháng giêng</i> ”, “ <i>Tinh thần yêu nước của nhân dân ta</i> ”, “ <i>Sống chết mặc bay</i> ”; NV8: “ <i>Tức nước vỡ bờ</i> ”, “ <i>Thơ ca yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX</i> ”, “ <i>Thuế máu</i> ”, “ <i>Nhớ rừng</i> ”, “ <i>Khi con tu hứ</i> ”.
Thời kì chống Pháp, thời kì chống Mĩ và sau năm 1975	NV8: “ <i>Tức cảnh Pác Bó</i> ”, “ <i>Quê hương</i> ”; NV9: “ <i>Đồng chí</i> ”, “ <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> ”, “ <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> ”, “ <i>Lặng lẽ Sapa</i> ”, “ <i>Chiếc lược ngà</i> ”,....
Mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước khác trong tiến trình LS	NV6: “ <i>Cây bút thần</i> ”, “ <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i> ”, “ <i>Bức thư của thủ lĩnh da đỏ</i> ”; NV7: “ <i>Từ Hán Việt</i> ”; NV8: “ <i>Cô bé bán diêm</i> ”, “ <i>Đánh nhau với cối xay gió</i> ”, “ <i>Chiếc lá cuối cùng</i> ”, “ <i>Hai cây phong</i> ”,.... Giải thích hiện tượng vay mượn từ ngữ trong tiếng Việt.
2. Môn Địa lí	
Sử dụng các kiến thức về ĐL, môi trường, quả đất (ĐL6)	NV7: “ <i>Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất</i> ”; NV8: “ <i>Thông tin về ngày trái đất năm 2000</i> ”,.... Giải thích cơ sở khoa học của tục ngữ, ca dao về thời tiết, hiện tượng thiên nhiên.
ĐL, phong tục địa phương	NV6: “ <i>Chương trình NV địa phương</i> ”; “ <i>Sông nước Cà Mau</i> ”, “ <i>Chương trình địa phương Tiếng Việt</i> ”; NV7: “ <i>Sài Gòn tôi yêu</i> ”; NV8: “ <i>Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội</i> ”,.... Dạy học tục ngữ ca dao vùng miền, ngữ âm và từ địa phương.
ĐL thể giới (ĐL7 và ĐL8)	Dạy học các tác phẩm văn học nước ngoài.
ĐL8, ĐL9 về Việt Nam	Dạy học các tác phẩm, tác giả văn học Việt Nam.
Kiến thức biên giới, biển đảo	NV7: “ <i>Sông núi nước Nam</i> ”; NV8: “ <i>Nước Đại Việt ta</i> ”,.... Góp phần GD tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, khẳng định chủ quyền biên giới.
3. Môn Giáo dục công dân	
Sử dụng các bài học về phẩm chất, năng lực và trách nhiệm công dân (GDCD6, GDCD7)	NV7: “ <i>Mẹ tôi</i> ”, “ <i>Những câu hát về tình cảm gia đình</i> ”; NV8: “ <i>Ôn dịch thuốc lá</i> ”, “ <i>Thông tin về ngày trái đất năm 2000</i> ”; NV9: “ <i>Tuyên bố thế giới về trẻ em</i> ”,.... Góp phần GD truyền thống con người Việt Nam, xây dựng gia đình văn hóa, quyền được chăm sóc và bảo vệ của trẻ em, bảo vệ di sản văn hóa, bảo vệ môi trường....
Tôn trọng lễ phép, liêm khiết, chữ tín, xây dựng tình bạn; quyền và nghĩa vụ công dân; nhà nước Việt Nam (GDCD8)	NV7: “ <i>Đức tính giản dị của Bác Hồ</i> ”, “ <i>Nếu tôi là hiệu trưởng</i> ”; NV9: “ <i>Phong cách Hồ Chí Minh</i> ”, “ <i>Viếng Lăng Bác</i> ”, “ <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> ”,.... Các tác phẩm văn học, văn bản thông tin, nghị luận xã hội để GD về pháp luật, phòng chống tệ nạn, hiểu biết về nhà nước và pháp luật.
Bảo vệ hòa bình, mối quan hệ giữa các dân tộc, lí tưởng sống của thanh	NV8: “ <i>Bài toán dân số</i> ”; NV9: “ <i>Đấu tranh trong một thế giới hòa bình</i> ”, “ <i>Tuyên bố thế giới về trẻ em</i> ”, “ <i>Chuẩn bị hành</i>

niên, nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc (GDCD9)	<i>trang vào thế kỉ mới</i> ”,.... Các tác phẩm văn học, văn bản thông tin, nghị luận xã hội để GD tình hữu nghị giữa các dân tộc, bảo vệ hòa bình, quyền và nghĩa vụ công dân, sống làm việc theo pháp luật.
4. Các môn khoa học xã hội khác và hoạt động trải nghiệm	
Tiếng Anh và các ngoại ngữ	So sánh, đối chiếu trong dạy học tiếng Việt; tìm hiểu đặc trưng văn hóa, bản sắc dân tộc trong các tác phẩm văn học nước ngoài.
Mĩ thuật, Âm nhạc	NV7: “ <i>Ca Huế trên sông Hương</i> ”, “ <i>Chú hề ca dao dân ca</i> ”,.... Phục vụ việc dạy học dân ca, giá trị văn hóa vùng miền trong tác phẩm văn học
Câu lạc bộ, diễn đàn	Phát triển kiến thức văn học; rèn luyện kĩ năng nói viết, hùng biện, giao tiếp, biểu diễn
Tham quan các di tích, bảo tàng, nhà lưu niệm, truyền thống về LS văn hóa	NV7: “ <i>Hoạt động NV - tham quan dã ngoại</i> ”,.... Học về các tác phẩm văn học của các danh nhân văn hóa (quá khứ, hiện đại)
Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội	Phục vụ cho việc GD các giá trị nhân văn, chân - thiện - mỹ được thể hiện trong chương trình NV THCS

2.2.3. Cách thức sử dụng kiến thức các môn học khoa học xã hội vào việc dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở

Để thực hiện có hiệu quả việc tích hợp nói trên, mỗi GV môn NV cần phải có ý thức trách nhiệm, có hiểu biết về kiến thức KHXH, linh hoạt và sáng tạo trong việc vận dụng từng trường hợp cụ thể. Trong điều kiện cho phép, tổ chuyên môn, nhà trường có thể thiết kế những bảng về các nội dung chủ yếu các môn học trong tuần để GV có thể nắm, vận dụng. Đây cũng là bước chuẩn bị để thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV dạy học tích hợp ở THCS sau năm 2018. Ở đây, chúng tôi xin nêu lên những hình thức chủ yếu để tích hợp các môn KHXH vào việc dạy học môn NV: - Sử dụng trong việc làm *ngữ liệu dạy học* môn NV nhằm phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất, năng lực theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học. Việc sử dụng làm ngữ liệu phải phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí, mối quan tâm của HS ở từng lớp học, cấp học. Chọn lọc các ngữ liệu có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật. Chú trọng các ngữ liệu phản ánh được thành tựu về tư tưởng, văn học, văn hóa dân tộc, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại, cập nhật những yêu cầu của việc GD thế hệ trẻ hiện nay; - Sử dụng trong việc *rèn luyện kĩ năng* môn NV bằng việc luyện tập kĩ năng so sánh, đối chiếu, viện dẫn, minh họa trong kĩ năng sản sinh, tiếp nhận văn bản văn học, văn bản thông tin, văn bản nhật dụng; - Sử dụng trong việc tổ chức *hoạt động trải nghiệm* môn NV qua các cuộc thi, sưu tầm, hoạt động xã hội, tham quan di tích LS, văn

hóa,... liên quan đến nội dung dạy học môn học; - Sử dụng trong việc *kiểm tra, đánh giá* môn NV bằng các đề văn nghị luận về chính trị - xã hội, các đề mở, bản thu hoạch cá nhân,...

3. Kết luận

Tích hợp kiến thức các môn KHXH vào việc dạy học môn NV ở trường THCS là một định hướng đúng đắn, hiệu quả, xét về cả lí luận và thực tiễn. Người GV môn NV phải nhận thức được vấn đề, có trình độ, năng lực, kĩ năng vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt trong hoạt động dạy học và GD. Đó không phải chỉ là một GV môn NV mà là một nhà sư phạm tài năng, một nhà GD am hiểu các lĩnh vực để phát triển phẩm chất, năng lực HS. Cần phải có đủ các điều kiện đảm bảo khác, trong đó có việc liên kết, liên thông, tích hợp trong việc biên soạn chương trình, sách giáo khoa các môn học ở trường THCS. Thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV có khả năng dạy học tích hợp trong chương trình GD phổ thông mới. Có như vậy, mới phát huy được hiệu quả của việc tích hợp, hạn chế được những bất cập có thể xảy ra trong quá trình GD tích hợp nói chung và tích hợp các môn KHXH vào dạy học môn NV ở trường THCS, góp phần thực hiện đổi mới GD phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2017). *Ngữ văn 6, 7, 8, 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2017). *Lịch sử 6, 7, 8, 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ GD-ĐT (2017). *Địa lí 6, 7, 8, 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT (2017). *Giáo dục công dân 6, 7, 8, 9*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Lê Kim Anh (2013). *Tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học môn Ngữ văn*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 96, tr 53-55.
- [7] Nguyễn Thị Hiền (2015). *Thực hiện tích hợp nội môn, liên môn và tích hợp kiến thức đời sống trong dạy học tiếng Việt ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 366, tr 27-29.
- [8] Đỗ Ngọc Thống (1999). *Xây dựng chương trình và sách giáo khoa trung học cơ sở môn Ngữ văn theo nguyên tắc tích hợp*. Tạp chí Giáo viên và Nhà trường, số 19, tr 3-5 và số 20, tr 4-6.
- [9] Nguyễn Văn Từ (2014). *Tích hợp và phân hóa trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn*. Tạp chí *Quản lí Giáo dục*, số 64, tháng 10, tr 47-49.

MÁY TÍNH CẦM TAY ĐỒ HỌA...

(Tiếp theo trang 47)

- Về công tác quản lí: Các nhà quản lí giáo dục cần theo dõi hiệu quả sử dụng MTCTĐH trong quá trình dạy học môn Toán và có biện pháp can thiệp kịp thời để giải quyết những khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện.

3. Kết luận

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, MTCTĐH ngày càng phát huy được ưu điểm trong dạy học Toán, trở thành một phương tiện dạy học cho GV. Do vậy, khi thiết kế các tình huống dạy học môn Toán ở trường phổ thông có sự hỗ trợ của MTCTĐH, GV cần có sự nghiên cứu để phát huy hiệu quả tích cực của MTCTĐH - một công cụ đang được phổ biến trong các lớp học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Anh Tuấn - Nguyễn Danh Nam - Bùi Thị Hạnh Lâm - Phan Thị Phương Thảo (2014). *Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn Toán*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Kissane, B. (1995). *The Importance Of Being Accessible: The Graphics Calculator In Mathematics Education*. Association of Mathematics Educators: Singapore, pp. 161-170.
- [3] Robova, J. (2002). *Graphing calculator as a tool for enhancing the efficacy of mathematics teaching*. 2nd International Conference on the Teaching of Mathematics.
- [4] Hembree, R. - Dessart, D.J. (1986). *Effects of hand-held calculators in precollege mathematics education: A meta-analysis*. Journal for Research in Mathematics Education, Vol. 17 (2), pp. 83-99.
- [5] Dunham, P. H. - Dick, T. P. (1994). *Research on graphing calculators*. Mathematics Teacher, Vol. 87 (6), pp. 440-445.
- [6] Kissane, B. (2007). *Hand held technology in secondary mathematics education*. World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, USA, pp. 31-59.
- [7] Ferenc Várady (2015). *Introduction of differential calculus in the class 10 with graphical calculator*. Annales Mathematicae et Informaticae Vol. 45, pp. 161-177.
- [8] Barry Kessane - Andrew McConney - Kai Fai Ho (2015). *Review of the use of technology in mathematics education*. School of Education Murdoch University Perth, Western Australia, pp. 77.
- [9] Lê Thái Bảo Thiên Trung (2011). *Vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán và các lợi ích của máy tính cầm tay*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 51-58.